

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19/03/2021

*Tranh chấp về ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Lệ Siêng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Hà Trọng Khả

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

***- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 162/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Trọng V, sinh năm 1984; Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, Phú Yên. Có mặt

Bị đơn: Dương Thị Bích T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường N, Phường X, thành phố T, Phú Yên. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 10 tháng 5 năm 2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn Nguyễn Trọng V trình bày: Anh V và chị T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố T, ngày 11 tháng 06 năm 2011; Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra xung đột, không thể chung sống cùng nhau. Nay anh thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng yêu cầu giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Dương Hà V1 – sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011, Nguyễn Dương Khánh V2 – sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016, hiện ở với chị T, anh V xin nhận nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân: quá trình kết hôn đúng như anh V trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên do anh V lâm nợ đá banh, cha mẹ chị đã nhiều lần trả nợ, sau đó cha mẹ chị không trả nợ nữa, khi đó anh lợi dụng quan hệ của bạn vợ nên mượn 150.000.000đ, và có quan hệ bất chính với chị Phan Thị T1, nay anh V xin ly hôn thì chị T không đồng ý do con còn nhỏ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Dương Hà V1 – sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011, Nguyễn Dương Khánh V2 – sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016, hiện ở với chị T, nếu Tòa cho ly hôn, chị xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Tòa án thành phố Tuy Hòa đã hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Nguyễn Trọng V giữ nguyên yêu cầu ly hôn, về con chung: yêu cầu giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 18 tháng 3 năm 2021, bị đơn Dương Thị Bích T trình bày: Chị chấp nhận ly hôn, yêu cầu giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thụ thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa; Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V; giao 02 con chung tên Nguyễn Dương Hà V1, Nguyễn Dương Khánh V2 cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không xem xét; về án phí: đương sự chịu theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Bị đơn cư trú tại

Đường N, Phường X, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên, nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Trọng V và chị Dương Thị Bích T, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường X cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 6 năm 2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ giữa năm 2017 đến nay giữa hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh V, chị T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt chị T trình bày, tình cảm vợ chồng không còn nên chị chấp nhận ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Dương Hà V1 – sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011, Nguyễn Dương Khánh V2 – sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016, hiện ở với chị T. Tại phiên tòa anh V trình bày, lâu nay các con gần gũi với mẹ và ông bà ngoại hơn nên anh chấp nhận giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng. Xét chị T có nguyện vọng nuôi con chung là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp nguyện vọng của các con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trọng V. Anh Nguyễn Trọng V được ly hôn với chị Dương Thị Bích T.

2. Về con chung: Giao chị Dương Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Dương Hà V1 – sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011, Nguyễn Dương Khánh V2 – sinh ngày 04 tháng 01 năm 2016, anh Nguyễn Trọng V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Trọng V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010035 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường X, TP. T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Đã ký**

**Phan Thị Lệ Siêng**